

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HS-ST

Ngày: 14-3-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Nghĩa

2. Bà Huỳnh Thị Minh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Loan – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1984 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh P, sinh năm 1957 và bà Lê Thị Tuyết H, sinh năm 1961; Gia đình 04 anh em, bị cáo là con đầu; Vợ Biền Thị T, sinh năm 1985; Có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại: Chị Lê Thị Cẩm Th, sinh năm 1989; Trú tại: khu phố N, phường C, TP. T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1968; Trú tại: Khu phố L, Phường C, TP. T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 17/10/2017, Nguyễn Mạnh T điều khiển xe mô tô biển số 79N1-042.43 đến khách sạn S, địa chỉ Khu phố L, Phường C, TP. T, tỉnh Phú Yên thuê phòng để ở. Đến khoảng 11 giờ 17 phút ngày 18/10/2017, T xuống quầy lễ

tân để tính tiền thuê phòng. Sau khi tính tiền xong, T thấy chị Lê Thị Cẩm Th để điện thoại di động trên quầy lễ tân nên khi chuẩn bị lấy xe mô tô ra về thấy chị Th xuống nhà dưới ăn cơm, T quay lại lấy trộm điện thoại Samsung Galaxy J3-2016 màu vàng của Th rồi đi về thành phố N. T đem điện thoại nói trên bán cho một người không quen biết lấy 1.000.000đồng để tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 25/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tuy Hòa kết luận: 01 điện thoại Samsung Galaxy J3-2016 màu vàng (đã qua sử dụng) có giá 2.200.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Cẩm Th đã được bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất trộm là 2.200.000đồng và không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng vụ án: Không.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 22/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất và mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 22/01/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 06 – 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 – 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như hồ sơ vụ án đã phản ánh. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội. Đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 17 phút ngày 18/10/2017, tại khách sạn S thuộc khu phố L, Phường C, TP. T, tỉnh Phú Yên, bị cáo Nguyễn Mạnh T đã có hành vi

trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3-2016 màu vàng của người bị hại chỉ Lê Thị Cẩm Th, trị giá 2.200.000đồng (*Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 25/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tuy Hòa kết luận*). Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) như cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 22/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh để tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 2.200.000đồng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng đối với bị cáo.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 2.200.000đồng và người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Công an TP. Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Dũng